

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 06/3/2023

V/v: “Tranh chấp ly hôn, con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Nam.

2. Ông Phạm Văn Huynh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/3/2023 tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 961/2022/TLST – HNGĐ ngày 25/11/2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST– HNGĐ ngày 31/01/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST – HNGĐ ngày 17/02/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ A, khu VH, thị trấn LT, huyện L Thành, Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 16, khu Văn Hải, thị trấn L Thành, huyện L Thành, Đồng Nai.

Chị H có đơn xin vắng mặt; anh L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hoàng L kết hôn với nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Long Thành. Quá trình chung sống, vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp, bất đồng quan điểm sống, không có hạnh phúc. Vợ chồng chị đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay, nhận thấy tình trạng hôn nhân lâm vào bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị H làm đơn khởi kiện xin được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Đăng Q, sinh ngày 03/02/2016; Nguyễn Đăng P, sinh ngày 15/7/2022. Chị H xin được nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã triệu tập anh Nguyễn Hoàng L nhiều lần nhưng anh L vắng mặt không có lý do. Chị H cung cấp 01 Bản tự khai, 01 Đơn đề nghị, 01 Đơn xin vắng mặt có chữ ký, lặn tay mang tên Nguyễn Hoàng L nhưng do không có công chứng, chứng thực nên Tòa án nhân dân huyện Long Thành không có căn cứ xác định các đơn từ do anh L trực tiếp ký tên, điểm chỉ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách tố tụng, về việc xác minh, thu thập các tài liệu chứng cứ vụ án và thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử đều được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh L được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, chị H không còn tình cảm gì với anh L nên đề nghị Tòa án chấp nhận đơn ly hôn của chị H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Đăng Q, sinh ngày 03/02/2016; Nguyễn Đăng P, sinh ngày 15/7/2022. Đề nghị Tòa án giao 02 cháu cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Hoàng L là bị đơn có hộ khẩu thường trú và khi chị H khởi kiện thì vẫn cư trú ở thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Long Thành thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Chị H khởi kiện xin được ly hôn và giải quyết vấn đề con chung với anh L. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Long Thành căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ là “Tranh chấp ly hôn, con chung”.

- Anh Nguyễn Hoàng L là bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Long Thành triệu tập xét xử đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Long Thành vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Hoàng L tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai nên được coi là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Theo chị H, sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, gia đình không có hạnh phúc.

Để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã tiến hành xác minh tại địa phương thì UBND thị trấn LT không nắm rõ mâu thuẫn như thế nào do các đương sự không trình báo.

Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án nhân dân huyện Long Thành tổng đạt triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Nguyễn Hoàng L vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh L là có thật, anh L cũng không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình nữa.

Ngoài ra, Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã cố gắng động viên chị H rút đơn ly hôn để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ nhưng chị H xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn kiên quyết xin ly hôn.

Nhận thấy, chị H đã kiên quyết xin ly hôn, tình cảm vợ chồng với anh L không còn, nếu có tiếp tục sống chung cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị H, cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L là phù hợp.

[2.2] Về con chung:

Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Đăng Q, sinh ngày 03/02/2016; Nguyễn Đăng P, sinh ngày 15/7/2022. Khi ly hôn, chị H xin nuôi cả 02 cháu, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Hoàng L vắng mặt, Tòa án nhân dân huyện Long Thành cũng đã tham khảo ý kiến của cháu Nguyễn Đăng Q thì cháu Q cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, giao cả 02 cháu Q, P cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:

Chị H xin tự giải quyết vấn đề tài sản chung và xác định vợ chồng không có nợ chung. Tuy nhiên, do chưa có ý kiến trình bày của anh L nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết. Các đương sự có quyền đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề tài sản chung, nợ chung bằng vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí HNGĐ - ST: chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228; Điều 203, 220, 235, 264, 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trương Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Đăng Q, sinh ngày 03/02/2016; Nguyễn Đăng Phát, sinh ngày 15/7/2022.

Giao cháu Q, Phát cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí HNGĐ – ST: Chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện L Thành theo biên lai thu số 0006547 ngày 22/11/2022.

Chị H, anh L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- T.H.A dân sự H. Long Thành;
- VKS H. L Thành;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đình Trung